

Số: 08/2025/QĐST-DS

Nha Trang, ngày 04 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 456/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q

Địa chỉ: A L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Trương Phương N, sinh năm 1994 - Chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH Q1 và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Q; Địa chỉ: Tầng C, A L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà Mai Trâm Nhật T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ C V, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q và bị đơn bà Mai Trâm Nhật T thống nhất: Số tiền nợ gốc và nợ lãi mà bà T còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần Q tính đến ngày 24/02/2025 là 7.259.820.198 đồng (trong đó, nợ gốc là 6.544.084.918 đồng, nợ lãi trong hạn là 666.201.047 đồng, nợ lãi quá hạn là 21.464.580 đồng, lãi chậm trả là 28.069.653 đồng); các khoản lãi, tiền phạt tiếp tục phát sinh kể từ ngày 25/02/2025 cho đến khi bà T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay số 0001.23.720.7108341.TD ngày 13/6/2023 và Văn bản nhận nợ cùng ngày.

2.2. Về thời gian và phương thức thanh toán nợ như sau: Chậm nhất vào ngày 30/5/2025, bà Mai Trâm Nhật T thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi là 7.259.820.198 đồng (Bảy tỷ hai trăm năm mươi chín triệu tám trăm hai mươi nghìn một trăm chín mươi tám đồng) và các khoản lãi, tiền phạt phát sinh theo thỏa thuận trên.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp

Sau khi bị đơn thanh toán xong các khoản nợ nêu trên thì nguyên đơn phải trả lại cho bị đơn bản chính bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 030671, số vào sổ cấp GCN: CS02436 ngày 26/8/2020 cho ông Nguyễn Văn Đ, bà Phan Thị Thu T1, chỉnh lý sang tên chủ sở hữu cho bà Phan Hoàng Bích T2 ngày 18/12/2020, chỉnh lý sang tên chủ sở hữu cho bà Mai Trâm Nhật T ngày 27/6/2023.

Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 18, toạ lạc tại xã L, huyện Đ (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Hợp đồng thế chấp số 162719.23.720.7108341.BĐ được Phòng C chứng nhận số 3199 ngày 29/6/2023 để thu hồi nợ;

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không thanh toán đủ số tiền còn nợ, bà T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán xong.

2.3. Về chi phí tố tụng: Chi phí thẩm định tài sản, nguyên đơn đã nộp tạm ứng 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*). Bị đơn hoàn lại số tiền này cho nguyên đơn.

2.4. Về án phí: Bà Mai Trâm Nhật T nộp 57.630.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 57.506.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu năm trăm linh sáu nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ngày ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003516 ngày 25/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Chi cục THADS thành phố Nha Trang;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm